

UBND TỈNH QUẢNG NINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3317 /SGDDT-KHTC

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 11 năm 2022

V/v thẩm định khoản thu, mức thu và dự toán thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2022 - 2023

Kính gửi: Trường trung học phổ thông Mông Dương

Theo đề nghị của Trường trung học phổ thông Mông Dương tại Tờ trình số 140/TTr-THPTLHP ngày 21/9/2022, Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt dự toán khoản thu, mức thu và dự toán chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2022 - 2023 của nhà trường theo quy định tại Hướng dẫn số 3025/HD-SGDDT ngày 22/10/2021 như sau:

TT	Khoản thu	Mức thu (đồng/học sinh/tháng)	Dự toán (đồng)
1	Nước uống	10.000	55.974.000
2	Học thêm tại trường các môn văn hóa	9.000	1.197.102.000
3	Trông giữ phương tiện tham gia giao thông		
	- Xe đạp	30.000	86.354.000
	- Xe đạp điện, xe máy điện	40.000	
4	Chi phí sử dụng điện máy điều hòa lớp học	14.000	43.408.000

Tổng dự toán các khoản thu dịch vụ là **1.382.838.000** (một tỷ, ba trăm tám mươi hai triệu, tám trăm ba mươi tám nghìn) đồng (*chi tiết theo biểu gửi kèm*).

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu đơn vị thực hiện đúng các khoản thu, mức thu được phê duyệt. Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm về thực hiện các nội dung chi theo dự toán, không được chi vượt dự toán của từng nội dung được thẩm định; thực hiện quyết toán thu, chi theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên

- Lưu: VT, KHTC.

Người ký: Phạm Thị Hải

Thời gian ký: 17.11.2022

08:45:59 +07:00

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đinh Ngọc Sơn

**DỰ TOÁN CHI TIẾT CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ
CỦA TRƯỜNG THPT MÔNG DƯƠNG NĂM HỌC 2022 - 2023**

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung khoản thu	Đơn vị đề nghị	Kết quả thẩm định	Chênh lệch	Ghi chú
1	Phục vụ nước uống	55.974.900	55.974.000	-900	
	Mua nước uống	48.024.900	48.024.000	-900	
	Chi mua dụng cụ phục vụ	3.450.000	3.450.000		
	Người phục vụ quản lý, cấp phát nước	4.500.000	4.500.000		
2	Học thêm các môn văn hóa	1.206.856.000	1.197.102.000	-9.754.000	
	Chi trả thù lao cho giáo viên trực tiếp giảng dạy	844.800.000	844.800.000		Giảm mức chi cho cán bộ quản lý
	Chi cho cán bộ quản lý	240.320.000	231.032.000	-9.288.000	
	Phục vụ vệ sinh	20.400.000	20.400.000		
	Nước uống	9.176.000	9.176.000		
	Điện	7.352.000	7.352.000		
	Sửa chữa cơ sở vật chất 5%	60.672.000	60.400.000	-272.000	
	Thuế 2%	24.136.000	23.942.000	-194.000	
3	Trông giữ phương tiện tham gia giao thông của học sinh	86.490.000	86.354.000	-136.000	
	Chi trả tiền công cho người trông giữ xe	69.300.000	69.300.000		Giảm mức chi cho cán bộ quản lý
	Dụng cụ, vật tư phục vụ trông xe	3.501.000	3.501.000		
	Chi cho cán bộ quản lý	5.040.000	4.950.000	-90.000	
	Thuế 10%	8.649.000	8.603.000	-46.000	
4	Chi phí sử dụng điện máy điều hòa lớp học	43.762.400	43.408.000	-354.400	Giảm đơn giá điện theo thực tế
	Cộng	1.393.083.300	1.382.838.000	-10.245.300	